

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 391/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 7 - 2023
*V/v tranh chấp ly hôn và nuôi
con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bửu Khánh

Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 738/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thiên Nh, sinh năm 1992 (có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HP, xã HH, huyện GR, tỉnh KG.

- Bị đơn: Anh Lê Quốc Tr, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HP, xã HH, huyện GR, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2022 chị Nguyễn Thiên Nh trình bày: Chị Nh và anh Tr chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 07/8/2013. Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị và anh Tr không phù hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi. Mặc dù, được hai bên gia đình cha mẹ hòa giải nhưng mâu thuẫn của vợ chồng vẫn không chấm dứt mà ngày càng trầm trọng hơn dẫn đến vợ chồng phải sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay. Nay chị Nh xét thấy không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với anh Tr, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Quốc Tr.

Về con chung: Chị Nh xác định có 01 người con chung Lê Gia T, sinh ngày 16/9/2013, khi chị và anh Tr sống ly thân thì cháu T sống cùng với anh Tr và gia đình anh Tr, nên chị tiếp tục giao con chung cho anh Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Quốc Tr đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Tr không có văn bản phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt.

Tòa án đã triệu tập anh Lê Quốc Tr đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Tr vẫn vắng mặt, không vì lý do bất khả kháng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, thẩm phán, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Đối với nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thiên Nh được ly hôn với anh Lê Quốc Tr.

Về con chung chị Nh xác định có 01 người con chung Lê Gia T, sinh ngày 16/9/2013, chị Nh cho rằng anh Tr đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên giao con cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Do anh Tr vắng mặt không có ý kiến hay yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao con cho anh Tr tiếp tục nuôi con, chị Nh không phải cấp dưỡng, do anh Tr vắng mặt không có yêu cầu, nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị miễn xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; buộc chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh Lê Quốc Tr với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại Hòa Phú, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Đối với bị đơn trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng; nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thiên Nh với anh Lê Quốc Tr là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, theo thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nguyên nhân, dẫn đến ly hôn chị Nh cho rằng giữa chị và anh Tr thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt gia đình cũng như trong việc làm ăn. Cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm nên đã ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay. Nay chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Tr, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn. Đối với anh Tr Tòa án đã tiến hành thông báo các thủ tục tố tụng và triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa nhưng anh Tr không có mặt và không có ý kiến phản hồi việc ly hôn của chị Nh. Hội đồng xét xử nhận thấy, mục đích hôn nhân là nhằm để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên phải có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, muốn đạt được điều này vợ chồng cùng xây dựng, nhưng chị Nh không còn tình cảm vợ chồng với anh Tr và cả hai đã sông ly thân. Đồng thời, theo xác minh tại địa phương nơi đăng ký kết hôn xác định chị Nh, anh Tr hiện không còn sống chung. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nh và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của ly hôn của chị Nh đối với anh Tr.

[2.2]. Về con chung: Chị Nh xác định chị và anh Tr có với nhau 01 người con chung Lê Gia T, sinh ngày 16/9/2013, chị Nh trình bày hiện cháu đang sống cùng với anh Tr và gia đình anh Tr, nên chị tiếp tục giao con chung cho anh Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định của Luật hôn nhân và đình vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; Tr hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Trong suốt quá trình tố tụng anh Tr đều vắng mặt không cung cấp tài liệu chứng cứ hay ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Theo ý kiến của chị Nh xác định con hiện đang sống cùng với anh Tr và chị Nh cũng có nguyện vọng tiếp tục giao con cho anh Tr, nên giữ ổn định và đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con nghị nên tiếp tục giao cháu T cho anh Tr tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh Tr vắng mặt không có ý kiến hay yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nh không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Nguyễn Thiên Nh phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí chị Nh đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thiên Nh được ly hôn với anh Lê Quốc Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Gia T, sinh ngày 16/9/2013, cho anh Lê Quốc Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thiên Nh không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh Tr vắng mặt không có yêu cầu nên không xem xét.

Chị Nguyễn Thiên Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thiên Nh phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0003312 ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thiên Nh, anh Lê Quốc Tr vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA